

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Tuyển;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn S (tên gọi khác: không có); sinh ngày 28 tháng 8 năm 1983 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L1, xã H1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Mạnh B1 (tên gọi khác: Vi Văn B1), đã chết và bà Lãng Thị L2 (tên gọi khác: Lãng Thị Đ1); vợ là Triệu Thị V2 sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Tại Bản án số 111/2017/HSST ngày 19/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/8/2018 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V1, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/6/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Văn P. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn B2. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lăng Văn L4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn S nghiện chất ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 22/6/2020, Vi Văn S một mình đi đến khu vực cửa khẩu T1 mục đích tìm mua chất ma túy đem về sử dụng và bán lại cho những người nghiện chất ma túy để kiếm lời. Tại khu vực đồi K thuộc thôn N, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn S đã gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ), qua trao đổi Vi Văn S mua với người đàn ông đó 500.000 (năm trăm nghìn) đồng được 01 (một) gói ma túy dạng cục. Vi Văn S đem gói ma túy về nhà và chia ra được 08 (tám) gói nhỏ ma túy. Vi Văn S đã sử dụng 02 (hai) gói. Khoảng 08 giờ ngày 23/6/2020, tại nhà, Vi Văn S đã bán cho Hứa Văn P (sinh năm 1981, trú tại khu D, thị trấn Đ2, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; khoảng 08 giờ, ngày 24/6/2020, Vi Văn S tiếp tục bán cho Hứa Văn P 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Hứa Văn P đưa tiền cho Vi Văn S và nhận lấy gói ma túy cất vào trong túi quần chuẩn bị đi thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hứa Văn P 01 (một) gói chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì ghi chữ “QT Hứa Văn P”; tạm giữ của Vi Văn S 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn S thu giữ được 05 (năm) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong một phong bì ghi chữ “KX Vi Văn S”; 01 (một) chiếc kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ báo phụ nữ Việt Nam gồm 05 (năm) tờ; 10 (mười) tờ giấy báo có kích thước 03cm x 03cm.

Vi Văn S còn khai nhận: Trước đó vào tháng 4 năm 2020 (không nhớ ngày), Vi Văn S bán ma túy cho Lý Văn B2 (sinh năm 1987, trú tại thôn T2, xã H2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 196/KL-PC09, ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1) Phong bì ghi chữ “QT Hứa Văn P”: Chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,045 gam (đã trừ bì).

2) Phong bì ghi chữ “KX Vi Văn S”: Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,216 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hứa Văn P và Lý Văn B2 đều khai mỗi người được mua ma túy 02 (hai) lần với Vi Văn S như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) chiếc kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ báo phụ nữ Việt Nam gồm 05 (năm) tờ; 10 (mười) tờ giấy báo có kích thước 03cm x 03cm. Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng; truy thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đối với Vi Văn S do bán ma túy mà có. Trả lại cho Vi Văn S 01 (một) điện thoại bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL và 01 (một) chứng minh nhân dân.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lợi nhuận thu được không lớn, bị cáo cũng đã sử dụng hết số tiền thu lợi nên đối với việc truy thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (tiền bán ma túy) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc phù hợp.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 22/6/2020, Vi Văn S dùng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng mua được một cục ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vi Văn S đã chia nhỏ cục ma túy ra được 08 (tám) gói và đã sử dụng hết 02 (hai) gói. Ngày 23/6/2020, Vi Văn S bán cho Hứa Văn P 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngày 24/6/2020 tiếp tục bán cho Hứa Văn P 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn L1, xã H1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày. Tổ công tác đã thu giữ được của Vi Văn S 05 (năm) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,216 gam (đã trừ bì); 01 (một) gói ma túy Heroine thu giữ của Hứa Văn P có khối lượng 0,045 gam (đã trừ bì). Vi Văn S còn khai nhận khoảng tháng 4/2020 (không nhớ ngày) Vi Văn S bán ma túy cho Lý Văn B2 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020, Vi Văn S đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Hứa Văn P và 02 (hai) lần bán ma túy cho Lý Văn B2, mỗi lần 01 (một) gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; như vậy bị cáo đã 04 (bốn) lần bán 04 (bốn) gói ma túy được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, sử dụng ma túy từ năm 2013 đến nay; cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 08/9/2020 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hai phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) chiếc kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) tờ báo phụ nữ Việt Nam gồm 05 (năm) tờ; 10 (mười) tờ giấy báo có kích thước 03cm x 03cm, là vật dùng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được. Tịch thu số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng và truy thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đối với bị cáo Vi Văn S do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S và 01 (một) điện thoại di động bên trong gắn 01 (một) sim, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không tiến hành làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với Hứa Văn P và Lý Văn B2 là những đối tượng đã mua ma túy với Vi Văn S. Cơ quan điều tra tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[14] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/6/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Vi Văn S số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Hứa Văn P”. Bên trong có 0,034 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “KX Vi Văn S”. Bên trong có 0,190 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói.

- 01 (một) chiếc kéo màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) tờ báo Phụ nữ Việt Nam gồm 05 (năm) tờ.

- 10 (mười) tờ giấy báo có kích thước 03cm x 03cm.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Vi Văn S, được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu “Tiền Vi Văn S”.

4.3. Trả lại cho bị cáo Vi Văn S: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh